

**BỘ THÔNG TIN VÀ  
TRUYỀN THÔNG**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 959/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VỤ  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vụ Công nghệ thông tin là tổ chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về phát triển công nghệ thông tin, bao gồm: phát triển công nghiệp phần cứng - điện tử, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số; dịch vụ công nghệ thông tin; khu công nghệ thông tin tập trung.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Vụ Công nghệ thông tin có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghệ thông tin.

2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, góp ý hoặc thẩm định, trình Bộ trưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, chương trình, đề án, quyết định, chỉ thị về phát triển công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, chương trình, đề án về phát triển công nghệ thông tin theo sự phân công của Bộ trưởng; chủ trì hoặc phối

hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phát triển công nghệ thông tin.

4. Chủ trì thẩm định, thẩm tra, góp ý các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển công nghệ thông tin; các nội dung xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin; các đề án, dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin hoặc cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin có sử dụng vốn ngân sách khoa học công nghệ nhà nước của các Bộ, Ngành, địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng và hướng dẫn thực hiện các chính sách ưu đãi, ưu tiên đầu tư phát triển công nghệ thông tin. Tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện các quy định về thuế, phí, lệ phí.

6. Trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp thẩm quyền ban hành tiêu chí đánh giá, chứng nhận về tính năng kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử. Tham gia đề xuất, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng về công nghiệp công nghệ thông tin.

7. Chủ trì thẩm định và trình Bộ trưởng cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, nhân lực công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật. Tham gia thẩm định, thẩm tra, góp ý đối với hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, hồ sơ đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin khi được Bộ trưởng phân công.

8. Tham mưu, trình Bộ trưởng các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo phân công.

9. Xây dựng và hướng dẫn áp dụng danh mục sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử bị cấm, danh mục sản phẩm hạn chế lưu hành hoặc có điều kiện xuất, nhập khẩu, danh mục sản phẩm đã qua sử dụng cấm nhập khẩu, hoặc danh mục sản phẩm được hưởng ưu đãi sản xuất, xuất nhập khẩu; danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin được ưu tiên mua sắm, sử dụng dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; hoạt động thúc đẩy, phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin. Hướng dẫn, thúc đẩy thực hiện cơ chế thuê, sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin.

11. Tham mưu giúp Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ thông tin tập trung. Chủ trì thẩm định, trình phê duyệt và hướng dẫn, giám sát, kiểm tra thực hiện các đề án thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghệ thông tin tập trung.

12. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Xây dựng, ban hành, công nhận, tổ chức triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin, danh mục nghề công nghệ thông tin, các quy định về sát hạch, cấp chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng, chứng nhận chuyên môn về công nghệ thông tin.

13. Chủ trì xây dựng, thẩm định, trình ban hành các tiêu chí, chỉ tiêu và tham gia đánh giá, xếp hạng các chỉ số hoặc bộ chỉ số về mức độ sẵn sàng công nghệ thông tin.

14. Tổ chức thống kê, thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu, phân tích dự báo về phát triển công nghệ thông tin; xây dựng, phát hành các báo cáo tổng hợp, thống kê, ấn phẩm về công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

15. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các hội, hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

17. Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng.

18. Thực hiện chức năng Cơ quan thường trực triển khai các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng.

19. Tổ chức thực hiện các hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế về phát triển công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng; tổ chức hoặc tham gia xét chọn, trao tặng các giải thưởng, bằng khen, danh hiệu trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng.

20. Quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của Bộ trưởng.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Lãnh đạo:**

Vụ Công nghệ thông tin có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Vụ, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức của Vụ do Vụ trưởng quy định.

2. Biên chế của Vụ Công nghệ thông tin do Vụ trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 959/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Công nghệ thông tin.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công TTĐT của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB (111).

**Trương Minh Tuấn**